| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **45/**2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/04/2026
*Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Huỳnh Phước Tỷ

*Thư Aký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang:* Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXX-TA ngày 10 tháng 03 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2026 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thùy N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp R, xã V, tỉnh An Giang.

**2. Bị đơn:** Ông Phạm Văn Huyền L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn điều có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/01/2026 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thùy N trình bày:***

Tôi và ông Phạm Văn Huyền L tự tìm hiểu yêu thương nhau cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2021 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2021 tại UBND xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau vẫn đến bất

đồng ý kiến, ông L rất nóng tính, mỗi lần cự cãi với vợ ông L đập phá đồ đạc trong nhà, đến ngày 01/01/2026 thì chúng tôi sống ly thân cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên: Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 03/4/2023 giới tính nữ. hiện đang sống với ông L.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận. Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu: Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Phạm Văn Huyền L

Về con chung: Tôi đồng ý cho ông L tiếp tục nuôi con chung, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại Biên bản hòa giải ngày 14/01/2026 bị đơn ông Phạm Văn Huyền L có ý kiến trình bày.***

Tôi thừa nhận về quá trình hôn nhân bà N trình bày là đúng, chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2021 tại UBND xã M, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, khi đi nhậu về tôi có nóng tính đập đồ trong nhà, từ ngày 01/01/2026 chúng tôi sống ly thân cho đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn với tôi, tôi thấy còn thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên: Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 03/4/2023 giới tính nữ. hiện đang sống với tôi. Nếu ly hôn tôi xin được nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ chúng tôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thùy N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Phạm Văn Huyền L. Đây là tranh chấp việc ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. *Về hôn nhân:* Ông Phạm Văn Huyền L và bà Nguyễn Thùy N tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2021, có đăng ký kết hôn vào 20/12/2021 tại UBND xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, mỗi lần đi uống rượu về cãi nhau với vợ thì đập phá đồ đạc trong gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đến ngày 01/01/2026 ông L, bà N sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà N là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra ông, bà phải tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nuôi dạy con chung, nhưng ở đây ông L, bà N không làm được điều đó, mà lại sống ly thân nhau, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho bà N được ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Vợ chồng ông L và bà N có với nhau 01 con chung tên: Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 03/4/2023 giới tính nữ, hiện đang sống với ông L, ông L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông L và bà N thống nhất giao cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 03/4/2023 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà N không cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

[5]. *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thùy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền án phí tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 76 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà N không phải nộp thêm. Ông L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy N.

[**1**] Cho bà Nguyễn Thùy N được ly hôn với ông Phạm Văn Huyền L.

[**2]** Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Phạm Văn Huyền L với bà Nguyễn Thùy N thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 03/4/2023 giới tính nữ cho ông Phạm Văn Huyền L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thùy N không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông L không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thùy N có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

**[3**]. *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4].** *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thùy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền án phí tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 76 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà N không phải nộp thêm. Ông L không phải chịu án phí.

Báo cho đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát ND Khu vực 6*
- *Phòng Thi hành án DS Khu vực 6;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Lợi**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn T1, Huỳnh Phước Tỷ Nguyễn Tấn L1

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Tấn Đ; Nguyễn Hoàng Hổ Nguyễn Tấn L2**

**Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Lợi**